

Bản án số: 77 /2018/HS-PT

Ngày: 09/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ *Các thẩm phán:* Ông **Trần Văn Đông**.

Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**.

+ *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Lê Trúc Quỳnh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* Ông **Phạm Bai** - Kiểm sát viên.

Ngày 09/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Võ Anh H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2018/HS-ST ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1982 tại Khánh Hòa. Nơi ĐKNKTT: 31B phường N1, thành phố N, Khánh Hòa; Chỗ ở: Tổ 15, phường N2, thành phố N, Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; ; giới tính: Nam; nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 11/12; con ông Nguyễn Ngọc T1 (1949) và bà Nguyễn Thị T2 (1949). Tiền sự không; Tiền án: Bản án số **181/2004/HSST** ngày 09/11/2004 của Tòa án nhân dân thành phố N đã xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/7/2010; Bản án số **58/2013/HS-ST** ngày 12/3/2013 của Tòa án nhân dân thành phố N đã xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/9/2015 (*chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí*). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/3/2017, đến 03/4/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Anh H, sinh năm 1991 tại Khánh Hòa. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: 526, xã N3, thành phố N, Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: phụ bếp; trình độ học vấn: 12/12; con

ông Võ Anh H1 (1969) và bà Lê Thị Kim H2(1970); Tiền án, tiền sự không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/3/2017, Nguyễn Ngọc T mang theo 01 chìa khóa tự chế đi bộ qua các tuyến đường xem ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đến hẻm 122 Hương lộ N2, N quan sát thấy xe máy Air Blade biển số 79H1-285.40 của chị Nguyễn Thị Thu S dừng trước phòng trọ không có người trông coi. T đến dùng chìa khóa tự chế mở khóa lấy trộm xe máy đem về phòng trọ ở Tổ 20 Hòn Nghê, Vĩnh Ngọc, N cất giấu. Chị S sau đó phát hiện bị mất xe đã đến Công an phường N2 trình báo sự việc. Đến khoảng 14 giờ 15 phút ngày 25/3/2017, T đang dựng xe máy trên trước phòng trọ và dùng kéo cắt băng keo đen dán thay đổi biển số thì bị Phòng cảnh sát Công an tỉnh Khánh Hòa phối hợp Công an xã N4 phát hiện bắt giữ. Tại Cơ quan Công an, T đã thừa nhận toàn hành vi phạm tội như đã nêu trên. Quá trình điều tra đã xác định được, ngoài vụ trộm cắp trên, T còn thực hiện 03 vụ trộm cắp khác. Cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 03/11/2016, T đi đến trước nhà 19A phường N5, thành phố N thì phát hiện thấy xe máy Sirius biển số 79H2-5083 của chị Nguyễn Thị C để ở trước nhà không có người trông coi, T dùng chìa khóa đem theo mở khóa lấy trộm xe. Sau đó, T đến gặp và nhờ Võ Anh H đem xem đi cầm thế hộ. Mặc dù biết rõ là xe do T phạm tội mà có nhưng H vẫn đồng ý. Sau đó, T và H đi đến gặp Lê Trường U cầm thế xe được 3.000.000đ.

Vụ 2: Khoảng 14 giờ 00 ngày 25/02/2017, Nguyễn Ngọc T đi ngang nhà số 16 hẻm 1, phường N5, N thì phát hiện xe máy Air Blade biển số 59F1-46801 của chị Phạm Thị E dựng trước cửa không có người trông coi, T dùng chìa khóa tự chế mở khóa lấy trộm xe rồi mang về quán game bắn cá nhờ một người thanh niên trong quán (không rõ lai lịch) đi cầm thế xe được 4.000.000đ. Số tiền cầm thế, T chơi bắn cá thua hết.

Vụ 3: Khoảng 16 giờ 00 ngày 05/3/2017, T đi đến trước cửa phòng trọ ở 586 phường N3, thành phố N thì thấy xe máy Sirius biển số 79Z1-29577 của anh Nguyễn Minh L dựng ở trước phòng trọ không có người trông coi. T dùng chìa khóa tự chế đem theo mở khóa lấy trộm xe và mang đi tìm Võ Anh H đặt vấn đề bán xe. Mặc dù biết xe là do T phạm tội mà có nhưng H vẫn đồng ý mua với giá 3.000.000đ. Sau đó, H đem xe bán cho Võ Hồng A với giá 3.300.000đ.

Tại Kết luận định giá số 1052 ngày 31/3/2017 của Công an tỉnh Khánh Hòa và số 46 ngày 25/11/2017 của Công an thành phố N đã kết luận: Xe máy Air Blade biển số 79H1- 28540 có giá trị **26.367.250đ**; Xe máy Sirius biển số 79H2-5083 có giá trị **18.105.000đ**; Xe máy Sirius biển số 79Z1-29577 có giá trị **8.855.000đ**; Xe máy Air Blade biển số 59F1-46801 có giá trị **24.320.000đ**.

Tại Bản án số 77/2018/HSST ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N đã áp dụng điểm c, e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật

hình sự 1999 xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T 03 năm 06 tháng tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”; áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46 và điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo **Võ Anh H 09 tháng tù** về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Ngày 05 và 10/4/2018, lần lượt các bị cáo Võ Anh H và Nguyễn Ngọc T đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm vì tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Kháng cáo của các bị cáo còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Võ Anh H đều khai nhận hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng và các chứng cứ khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Lợi dụng sự quản lý lỏng lẻo của chủ sở hữu, Nguyễn Ngọc T đã nhiều lần trộm cắp các xe mô tô đem bán, thế chấp lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong đó, đối với xe Sirius biển số 79H2-5083 và xe Sirius biển số 79Z1-29577, sau khi trộm cắp được thì T đã mang đến bán và nhờ Võ Anh H mang đi tiêu thụ, Võ Anh H mặc dù biết rõ những xe này là do T trộm cắp được nhưng vẫn đồng ý mua và tiêu thụ số tài sản này. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố N đã xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c, e khoản 2 Điều 138; bị cáo Võ Anh H về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác và gây mất an ninh trật tự xã hội. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, không phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Võ Anh H và giữ nguyên bản sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bị cáo Võ Anh H phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

2. Áp dụng điểm c, e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Võ Anh H.

Tuyên xử:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/10/2017 đến ngày 03/4/2017.

- Xử phạt bị cáo Võ Anh H 09 (chín) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Võ Anh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nU:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. N;
- VKSND TP. N;
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Long